

An Quang, ngày 15 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công khai năm học 2024-2025 và kế hoạch thực hiện công khai năm học 2025-2026

Căn cứ việc hướng dẫn thực hiện Quy định về công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT;

Thực hiện kế hoạch số 250/KH- MNQH ngày 25/9/2025 của trường Mầm non Quang Hưng về kế hoạch thực hiện công tác Công khai năm học 2024-2025; Trường MNQH báo cáo kết quả thực hiện công khai năm học 2024-2025 và kế hoạch thực hiện công khai năm học 2025-2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Quang Hưng

2. Địa chỉ

- **Trụ sở chính:** Thôn Câu Trung- xã An Quang - thành phố Hải Phòng.

Điểm lẻ: Thôn Câu Thượng- xã An Quang - thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 0225 3879 792; 0948690491

Gmail: mnquanghung@anlao.edu.vn

Website: <https://mnquanghung.haiphong.edu.vn/>

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường MN Công Lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

a. Sứ mạng: Tạo cho trẻ một môi trường học tập an toàn, vệ sinh, thân thiện và chất lượng. Tạo điều kiện cho trẻ phát triển về thể chất, trí tuệ, ngôn ngữ, tình cảm và xã hội. Cung cấp chương trình giáo dục đa dạng, phù hợp với lứa tuổi, nhằm khơi dậy sự sáng tạo và khám phá của trẻ. Đảm bảo mọi trẻ em đều được đối xử công bằng, tôn trọng sự đa dạng và khác biệt trong cộng đồng. Tạo kết nối giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng, khuyến khích sự tham gia của các bậc phụ huynh và cộng đồng địa phương trong hoạt động giáo dục.

b. Tầm nhìn: Hướng tới việc xây dựng và phát triển nhà trường trở thành một môi trường giáo dục hàng đầu, lấy trẻ em làm trung tâm, nơi trẻ em được phát triển toàn diện và chuẩn bị tốt nhất cho tương lai, mọi trẻ em đều có cơ hội phát triển.

c. Mục tiêu: Giữ vững và phát triển những thành tích đã đạt được. Trang bị cho trẻ các kỹ năng sống cần thiết để hòa nhập và phát triển trong xã hội. Phát triển đội ngũ giáo viên chuyên nghiệp, nhiệt huyết và có năng lực để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho trẻ.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường mầm non Quang Hưng được thành lập vào năm 1989 tiền thân là trường mầm non Dân Lập xã Quang Hưng. Năm 1995 trường được đổi tên là trường mầm non Bán công. Tháng 9/2011, trường mầm non Quang Hưng cũng như 18 trường mầm non trong huyện đã được đổi thành trường mầm non Công lập tự chủ một phần kinh phí hoạt động.

Trường đạt chuẩn QG mức độ 1 số 2779 ngày 13/11/2019 và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 theo QĐ số 4353/QĐ-UBND ngày 11/11/2019.

Nhà trường có đội ngũ CBGV, NV đầy đủ về số lượng và chất lượng, tư cách đạo đức tốt, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong công tác quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Ban giám hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng văn bản chỉ đạo cấp trên, xây dựng kế hoạch chỉ đạo bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho CBGV, NV. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sư phạm

Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện qui chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách của GV.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBGV, NV.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử

Họ và tên: Hoàng Thị Lan Anh

Chức vụ: Bí Thư chi bộ - Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Quang Hưng- Thôn Câu Trung- xã An Quang - thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 0948690491

Gmail: mnquanghung@anlao.edu.vn

Website: <https://mnquanghung.haiphong.edu.vn/>

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có)

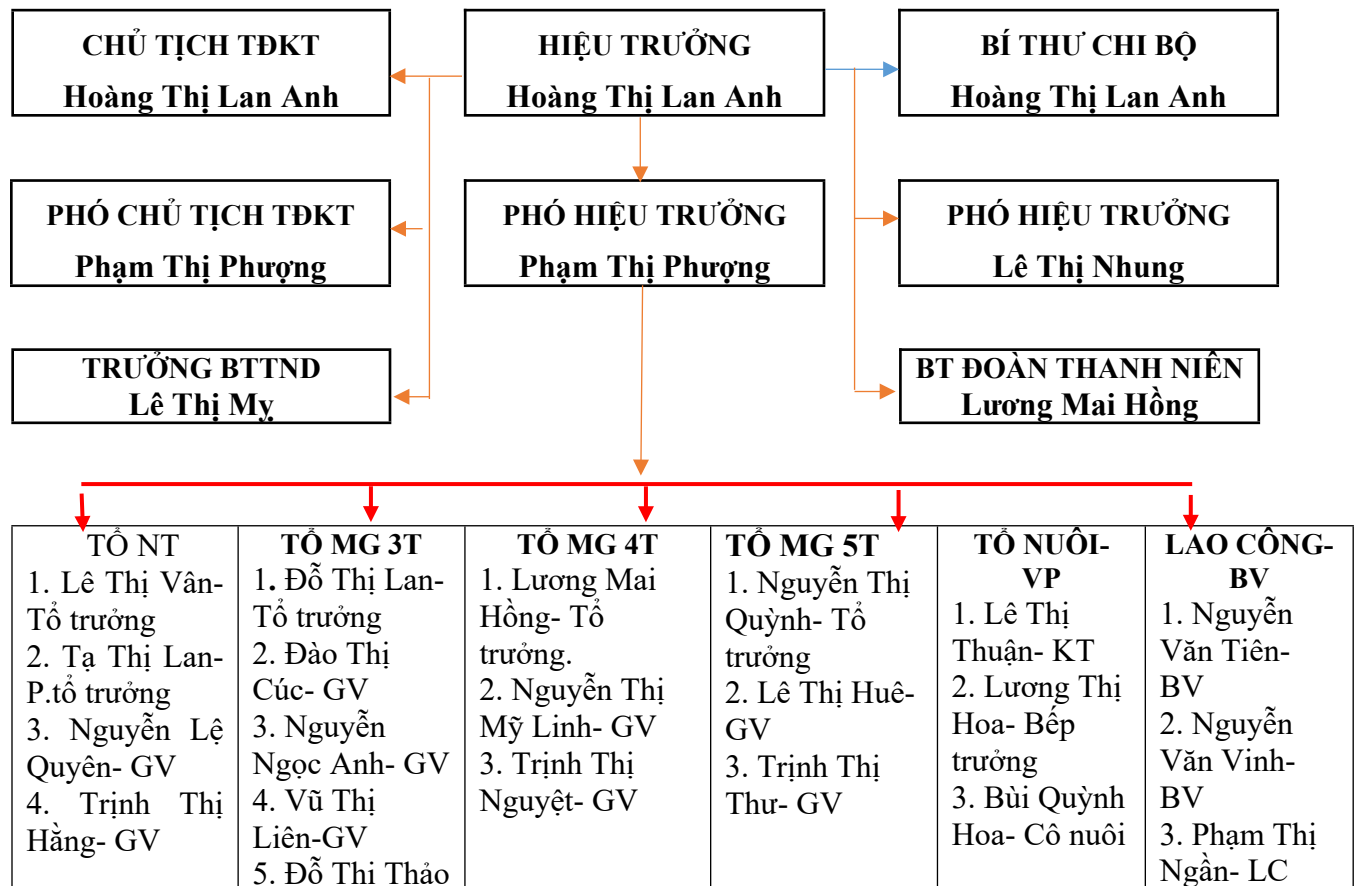
Nhà trường được thành lập theo Quyết định số 144/QĐ/UB ngày 27/02/1980 của UBND huyện An Thụy; Năm 1998 được UBND huyện An Lão ra Quyết định thành lập trường MN dân lập (trường mầm non xã Chiến Thắng huyện An Lão); Được đổi tên trường theo Quyết định số 102/2008/QĐ-UBND ngày 22/01/2008. Quyết định về việc chuyển đổi Trường Mầm Non bán công sang trường công lập theo Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 02/03/2011 của UBND thành phố Hải Phòng.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục

- Quyết định số 6082/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND huyện An Lão huyện về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý đối với bà Hoàng Thị Lan Anh giữ chức vụ Hiệu trưởng trường Mầm non Quang Hưng kể từ ngày 04/10/2024.

- Quyết định số 7091/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 của UBND huyện An Lão huyện về việc điều động và bổ nhiệm CBQL với bà Lê Thị Nhung giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường Mầm non Quang Hưng kể từ ngày 11/12/2024.

d) Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường



5. Nguyễn Thị Dung- GV 6. Lê Thị Gấm 7. Đỗ Thị Mây	6. Phạm Thị Thúy- GV	4- Nguyễn Thị Giáng Hương- GV 5. Lê Thị Hạnh 6. Nguyễn Thị Quyên- GV 7. Nguyễn Thị Phương Thanh- 8. Lê Thị My	4. Đào Thị Ánh Nguyệt- GV 5. Phạm Thị Thu Hà- GV 6. Nguyễn Thị Hạnh- GV 7. Phạm Thị Nhung - GV 8. Lê Thị Hạnh- GV 9. Đào Thị Kim Chi- GV 10. Nguyễn Thị Lên- GV	4. Bùi Thị Nga- Cô nuôi 5. Hồ Thị Nhân 6. Trần Thị Hạnh 7. Ninh Thị Cúc 8. Nguyễn Thị Lành 9. Đỗ Văn Thuấn	4. Nguyễn Thị Thù-LC
--	----------------------	---	---	---	----------------------

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục

Họ và tên: Hoàng Thị Lan Anh

Chức vụ: Bí Thư chi bộ - Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Quang Hưng- Thôn Cầu Trung, xã An Quang, Thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 0948690491

Gmail: mnquanghung@anlao.edu.vn

Website: <https://mnquanghung.haiphong.edu.vn/>

III. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo				
			Thạc sĩ	ĐH	CD	TC	Sơ cấp
Tổng số CNGV,NV		43		30	8	5	
I.	Cán bộ quản lý	3		3	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1		1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	2		2	0	0	0

II.	Giáo viên	31		28	3	0	0
1	Nhà trẻ	7		5	1	0	0
2	Mẫu giáo	24		21	3	0	0
III.	Nhân viên	13		1	4	4	0
1	Nhân viên kế toán	1		1	0	0	0
2	Nhân viên nuôi dưỡng	8		0	4	4	0
3	Bảo vệ	2		0	0	0	0
4	Lao công	2		0	0	0	0

b. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

TT	Nội dung	Năm học 2025-2026
1	Cán bộ quản lý	3
	Số lượng	3
	Tỷ lệ	100%
2	Giáo viên	30
	Số lượng	30
	Tỷ lệ	100%

c. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

TT	Nội dung	Năm học 2025-2026
1	Cán bộ quản lý	3
	Số lượng	3
	Tỷ lệ	100%
2	Giáo viên	31
	Số lượng	31
	Tỷ lệ	100
3	Nhân viên	13
	Số lượng	13
	Tỷ lệ	100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Thông tin về cơ sở vật chất

a. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	15	-
II	Loại phòng học	15	-
1	Phòng học kiên cố	15	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	02	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	4920	12,3 m ² /trẻ
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	2458	6,1m ² /trẻ

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	2462	
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	1150	3.0m ² /trẻ
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	0	0
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	180	0,46 m ² /trẻ
4	Diện tích sân chơi (m ²)	745	1.94m ² /trẻ
5	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất (m²)</i>	76	0.19m ² /trẻ
6	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m²)</i>	60	0.15m ² /trẻ
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	125	0.32m ² /trẻ
8	Phòng học tiếng anh	126	0.32m ² /trẻ
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	1301	86 bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	1301	86 bộ/nhóm (lớp)
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	71	5 bộ/ nhóm (lớp)
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	7	7 bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	15	1 bộ/ lớp
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	17 cái	15/15
2	Đầu đĩa	1	0
3	Âm ly 1 cái	1 cái	0
	Loa, mic	01 bộ	0

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
4	Loa kéo	1 cái	1/15
	Camera	17	
	Điều hòa	20	
	Bình nóng lạnh	8	

		Số lượng(m ²)		
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	
			Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	9.0m ²	180	90/90
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh	0	0	0

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

4.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá

- Kết quả tự đánh giá

Trường MN Quang Hưng tự đánh giá KĐCLGD cấp độ 2.

- Kế hoạch cải tiến: có hàng năm

4.2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm.

- Kết quả đánh giá và công nhận: Nhà trường đạt kiểm định CLGD cấp độ 2

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả thực hiện CSNDGD trẻ năm học trước

TT	Nội dung	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
1	Tổng số lớp	15	14
2	Tổng số trẻ	387	377
3	Số trẻ bình quân/nhóm (lớp)	26	27
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	387	377
5	Số trẻ ăn bán trú	387	377
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	387	377
7	Kết quả thực hiện PCGD TE 5T	120	120
8	Số trẻ khuyết tật	3	2

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

TT	Nội dung	Năm 2024	Năm 2025
1	Tình hình tài chính		
	Chi tiền lương và thu nhập	4.992.869.000	6.001.000.000
	Chi CSVC và dịch vụ	120.000.000	150.000.000
	Chi hỗ trợ người học		
	Chi khác		
2	Các khoản thu và mức thu đối với người học	1. Tiền ăn bán trú (đã bao gồm chất đốt): 27.000đ/ngày	1. Tiền ăn bán trú (đã bao gồm chất đốt): 25.000đ/ngày
		2. Hỗ trợ nhân viên trực tiếp nấu ăn, chăm ăn, công tác quản lý: 120.000đ/tháng	2. Hỗ trợ nhân viên trực tiếp nấu ăn, chăm ăn, công tác quản lý: 130.000đ/tháng
		3. Quản lý ngoài giờ hành chính (từ 11h30 – 13h30): 10.000đ/ngày	3. Quản lý ngoài giờ hành chính (từ 13h30 – 13h30): 10.000đ/ngày
		4. Dịch vụ dạy thêm thứ 7 (Đối với trẻ đăng ký học – không bắt buộc): 40.000đ/buổi	4. Dịch vụ dạy thêm thứ 7 (Đối với trẻ đăng ký học – không bắt buộc): 50.000đ/buổi

		<p>5. Học tiếng Anh do người giáo viên trong nước giảng dạy (Đối với trẻ đăng ký học – không bắt buộc): 27.500đ/tiết</p> <p>6. Mua sắm thiết bị phục vụ bán trú: 360.000đ/năm/ học sinh mới đi học; 200.000đ/năm với trẻ đi năm 2</p> <p>Bảo hiểm toàn diện (không bắt buộc): 120.000đ/năm</p>	<p>5. Học tiếng Anh do người giáo viên trong nước giảng dạy (Đối với trẻ đăng ký học – không bắt buộc): 27.500đ/tiết</p> <p>6. Mua sắm thiết bị phục vụ bán trú: 360.000đ/năm/ học sinh mới đi học; 200.000đ/năm với trẻ đi năm 2</p> <p>Bảo hiểm toàn diện (không bắt buộc): 120.000đ/năm</p>
3	Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn giảm	5.600.000	5.600.000
4	Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)	475.000	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

7.1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ CBQL và GV mầm non

Ban giám hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên.

7.2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng

thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

7.3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Huy động ngày công của phụ huynh lao động, dọn dẹp phục vụ tổ chức các ngày hội ngày lễ. Ngày công cải tạo vườn rau, xây bể cá cho trẻ trải nghiệm.

7.4. Tăng cường ứng dụng CNTT, thực hiện công tác chuyển đổi số

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như quản lý cán bộ phần mềm cơ sở dữ liệu, phần mềm bảo hiểm xã hội, kê khai thuế dịch vụ công, quản lý tài sản công, phần mềm quản lý trang web,... sử dụng phần mềm edoc trong xây dựng kế hoạch soạn giảng các lứa tuổi được ban giám hiệu quản lý trên mạng nội bộ của nhà trường.

Tiếp tục triển khai rà soát hoàn thiện cập nhật mã định danh của trẻ, hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cửa cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

7.5. Công tác truyền thông

Nhà trường xây dựng kế hoạch truyền thông, ra quyết định phân công người phụ trách công tác truyền thông và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của các cấp lãnh đạo.

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường lớp, qua trang mạng xã hội trang fanpage mầm non Quang Hưng, Zalo nhóm lớp, thông qua website trường: <http://mnquanghunganlao.haiphong.edu.vn>.

Quang Hưng, ngày 31 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Lan Anh